

<p>+ Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không? Nó được làm ra từ gì?</p> <p>+ Nêu tính chất chung của chất dẻo</p> <p>+ Ngày nay, chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra các sản phẩm thường dùng hằng ngày? Tại sao?</p> <p>+ Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất các kết quả</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi kể tên các đồ dùng được làm bằng chất dẻo. Trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào viết được tên nhiều đồ dùng bằng chất dẻo là nhóm đó thắng.</p>	<p>+ Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên, nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ</p> <p>+ Nêu tính chất của chất dẻo là cách điện, cách nhiệt, nhẹ, rất bền, khó vỡ, có tính dẻo ở nhiệt độ cao</p> <p>+ Ngày nay, các sản phẩm bằng chất dẻo có thể thay thế cho gỗ, da, thủy tinh, vải và kim loại vì chúng bền, nhẹ, sạch, nhiều màu sắc đẹp và rẻ.</p> <p>+ Các đồ dùng bằng chất dẻo sau khi dùng xong cần được rửa sạch và lau chùi bảo đảm vệ sinh</p> <p>- Thi đua tiếp sức</p> <p>- Chén, đĩa, dao, thìa, vỏ bọc ghế, áo mưa, chai, lọ, đồ chơi, bàn chải, chuổi, hạt, nút áo, thắt lưng, bàn, ghế, túi đựng hàng, áo, quần, bí tất, dép, keo dán, phủ ngoài bìa sách, dây dù, vải dù,..</p>
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Em bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo trong gia đình như thế nào ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Học ghi nhớ. - Chuẩn bị bài: <i>Tơ sợi</i>	- HS nghe

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học
TƠ SỢI

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của tơ sợi
- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi

2. Kỹ năng: Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.**3. Thái độ:** Bảo vệ môi trường*** Lòng ghép GDKNS :**

- Kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm.
- Kỹ năng bình luận về cách làm và kết quả quan sát.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận

dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Hình vẽ trong SGK trang trang 66, tơ sợi thật
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trả lời câu hỏi: + Nêu tính chất, công dụng, cách bảo quản các loại đồ dùng bằng chất dẻo - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(27phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số tính chất của tơ sợi - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi - Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>❖ Hoạt động 1: Kể tên một số loại tơ sợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ngồi cạnh nhau, quan sát áo của nhau và kể tên một số loại vải dùng để may áo, quần, chăn, màn - GV chia nhóm yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi sau: + Quan sát tranh 1, 2, 3 SGK trang 66 và cho biết hình nào liên quan đến việc làm ra sợi bông, tơ tằm, sợi đay? + Sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh, sợi gai, loại nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật? - GV nhận xét, thống nhất các kết quả: Các sợi có nguồn gốc thực vật hoặc động vật được gọi là tơ sợi tự nhiên. Ngoài ra còn có loại tơ được làm ra từ chất dẻo như các loại sợi ni lông được gọi là tơ sợi nhân tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS kể tên - Các nhóm quan sát, thảo luận - Đại diện nhóm trình bày - Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh +<i>Hình1:</i> Liên quan đến việc làm ra sợi đay. +<i>Hình2:</i> Liên quan đến việc làm ra sợi bông. +<i>Hình3:</i> Liên quan đến việc làm ra sợi tơ tằm. + Các sợi có nguồn gốc thực vật: sợi bông, sợi đay, sợi lanh, sợi gai + Các sợi có nguồn gốc động vật: tơ tằm.

❖ **Hoạt động 2:** Thực hành phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo

- GV làm thực hành yêu cầu HS quan sát, nêu nhận xét:

+ Đốt mẫu sợi tơ tự nhiên

+ Đốt mẫu sợi tơ nhân tạo

-GV chốt: Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro

+ Tơ sợi nhân tạo: Khi cháy thì vón cục lại .

❖ **Hoạt động 3:** Tìm hiểu đặc điểm sản phẩm từ tơ sợi.

- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin SGK để hoàn thành phiếu học tập sau:

Loại tơ sợi	Đặc điểm
1.Tơ sợi tự nhiên - Sợi bông - Tơ tằm	
2.Tơ sợi nhân tạo - Sợi ni lông	

- GV nhận xét, thống nhất các kết quả
- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.

- Quan sát thí nghiệm, nêu nhận xét:

- Các nhóm thực hiện
- Đại diện các nhóm trình bày
- Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh các kết quả:

+Vải bông có thể mỏng, nhẹ hoặc cũng có thể rất dày. Quần áo may bằng vải bông thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông.

+Vải lụa tơ tằm thuộc hàng cao cấp, óng ả, nhẹ, giữ ấm khi trời lạnh và mát khi trời nóng.

+Vải ni-lông khô nhanh, không thấm nước, dai, bền và không nhăn.

- 2 HS nhắc lại nội dung bài học

3.Hoạt động ứng dụng(2phút)

- Em làm gì để bảo quản quần áo của mình được bền đẹp hơn ?

- HS nêu

4.Hoạt động sáng tạo(1phút)

- Xem lại bài và học ghi nhớ.
- Chuẩn bị: “Ôn tập kiểm tra HKI”.

- HS nghe
- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Kĩ thuật

MỘT SỐ GIỐNG Gà ĐƯỢC NUÔI NHIỀU Ở NƯỚC TA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

2. Kỹ năng: Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

3. Thái độ: Yêu quý vật nuôi, giúp gia đình chăm sóc chúng.

4. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II . CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

* **Giáo viên:**

- SGK.
- Câu hỏi thảo luận.
- Bảng phụ .

* **Học sinh:** Sách, vở...

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III .TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Nuôi gà đem lại những lợi ích gì ? - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> -Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta. -Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi ở gia đình hoặc địa phương (nếu có). * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Hoạt động 1: - Kể tên một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta và địa phương. - GV nêu hiện nay ở nước ta nuôi rất nhiều giống gà khác nhau . Em nào có thể kể tên một số giống gà mà em biết? * GV kết luận hoạt động 1: Có nhiều giống gà được nuôi nhiều ở nước ta. Có những giống gà nội như gà gi , gà đông cỏ, gà mía , gà ác...Có những giống gà nhập nội như gà tam hoàng , gà lơ go , gà rô , Có những giống gà lai như gà rô -	- HS theo dõi . - HS kể tên giống gà mà mình biết . - HS kể tên các giống gà :Gà nội, gà nhập nội, gà lai, Gà ri,gà Đông Cỏ,gà mía, gà ác... gà Tam Hoàng, gà lơ-go.....

ri ...		- HS nghe .	
* Hoạt động 2. Tìm hiểu đặc điểm của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta .		- HS thảo luận.	
- GV cho HS thảo luận trên phiếu học tập.			
Tên giống gà	Đặc điểm hình dạng	Ưu điểm chủ yếu	Nhược điểm chủ yếu
Gà gi			
Gà ác			
Gà Lơ -go			
Gà tam hoàng			
- GV phát phiếu cho HS thảo luận .		- Các nhóm trình bày .	
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả		- HS nghe GV kết luận.	
- GV nhận xét kết quả làm việc của từng nhóm			
- GV kết luận nội dung bài học.			
3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)			
- Nhà em có nuôi gà không ? Đó là những loại gà nào ?		- HS nêu	
4.Hoạt động sáng tạo:(1phút)			
- Tìm hiểu về hoạt động chăn nuôi gà ở địa phương em ?			

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thẻ dực

BÀI THẺ DỰC PHÁT TRIỂN CHUNG - TRÒ CHƠI"LÒ CÒ TIẾP SỨC"

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện cơ bản đúng các động tác của bài TD phát triển chung. (ôn bài TDPTC có thể còn quên một số động tác).
- Chơi trò chơi"Lò cò tiếp sức". Biết cách chơi và tham gia chơi được.

II.SÂN TẬP, DỤNG CỤ

Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I.Mở đầu - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên theo 1 hàng dọc. - Đứng thành vòng tròn khởi động các khớp.	1-2p 100 m 1-2p	



<p>- Trò chơi "Số chẵn số lẻ".</p>	<p>1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">△</p>
<p>II. Cơ bản: - Ôn bài thể dục phát triển chung. Phương pháp dạy như bài 29 và 30. GV chú ý sửa sai cho HS kĩ hơn các giờ trước và nhắc các em ôn luyện cho thật tốt để giờ sau kiểm tra. - Chơi trò chơi "Lò cò tiếp sức". GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, sau đó phân chia theo tổ số lượng bằng nhau cho HS chơi.</p>	<p>13-15p</p> <p>5-7p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">△</p> <p>X X -----> P X X -----> P X X -----> P X X -----> P</p> <p style="text-align: center;">△</p>
<p>III. Kết thúc: - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - Trò chơi "Phản xạ nhanh" - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học, về nhà ôn bài thể dục đã học.</p>	<p>1-2p</p> <p>1-2p</p> <p>1p</p> <p>1p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">△</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thể dục

BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện cơ bản đúng các động tác đã học của bài TD phát triển chung.
- Chơi trò chơi "Lò cò tiếp sức". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

II. SÂN TẬP, DỤNG CỤ :

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I. Mở đầu - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên theo 1 hàng dọc.</p>	<p>1-2p</p> <p>100m</p>	



<p>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, khớp gối, hông. * Trò chơi "Lên bờ, xuống ao".</p>	<p>1-2p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X △</p>
<p>II. Cơ bản: - Kiểm tra bài thể dục phát triển chung. + Nội dung kiểm tra: Mỗi HS sẽ thực hiện cả 8 động tác của bài thể dục đã học. + Phương pháp kiểm tra: GV gọi mỗi đợt 4-5 HS lên thực hiện 1 lần cả bài thể dục, dưới sự điều khiển của GV. + Đánh giá: Theo mức độ thực hiện động tác của HS. - Trò chơi "lò cò tiếp sức". GV cùng HS nhắc lại cách chơi, cho 1-2 tổ chơi thử để HS nhớ lại cách chơi. Sau đó chơi chính thức có phân thắng thua.</p>	<p>18-20p 2-4p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ ↗ △ X X -----> P X X -----> P X X -----> P X X -----> P △</p>
<p>III. Kết thúc: - GV nhận xét phần kiểm tra đánh giá xếp loại. - Về nhà ôn bài thể dục phát triển chung vào buổi sáng.</p>	<p>2-3p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ ↗ △</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Sinh hoạt

NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 16

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS:
- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
 - Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
 - Nắm được nhiệm vụ tuần 17

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: Khởi động

- HS hát tập thể 1 bài.

Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

*. Ưu điểm:

.....

*Nhược điểm:

.....

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 17

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**1. Lớp hát đồng ca****2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:**

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Tuyên dương – Nhắc nhở:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....
